

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 3 Năm 2008

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế đến 30/09/2008
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(117.167.457.333)
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
- Khấu hao tài sản cố định	02	81.872.481.339
- Các khoản dự phòng	03	189.145.896.617
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	35.763.566.655
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	29.764.970.420
- Chi phí lãi vay	06	29.998.566.427
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	249.378.024.126
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	66.352.572.379
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.305.377.234)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	83.602.800.978
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(34.579.566.649)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(29.998.566.427)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(43.990.949.122)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	48.753.202.301
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(93.524.183.127)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	243.687.957.223
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(724.714.185.821)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(181.930.128.743)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	165.912.662.542
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	66.929.567.111
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(673.802.084.911)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẬN CHUYỂN (GEMADEPT)**ĐỊA CHỈ : SỐ 2Bis 4-6 LÊ THÁNH TÔN, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH****BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÍ 3 NĂM 2008****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế đến 30/09/2008
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	540.339.758.609
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(62.666.908.863)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(4.552.306.531)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(58.879.557.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	414.240.986.214
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(15.873.141.474)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	275.754.725.315
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(4.141.074.297)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	255.740.509.544

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2008

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc